



guì gàn
贵干

noun phrase (polite) · what business (polite inquiry)

Example Sentences

qǐng wèn nín yǒu hé guì gàn
请问您有何贵干？

May I ask what business you have?

tā lái fǎng shí wǒ wèn le tā de guì gàn
他来访时，我问了他的贵干。

When he visited, I asked about his business.

Trace each character, then write the word on your own.

贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵	贵
贵										

干	干	干	干	干	干					

